Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật

Miniature circuit breaker (MCB), Acti9 iC60H, 4P, 40A, C curve, 10000A (IEC/EN 60898-1), 15kA (IEC/EN 60947-2)

A9F84440

Main

Device application	Distribution
Range	Acti9
Product name	Acti9 iC60
product or component type	Miniature circuit-breaker
Device short name	iC60H
poles description	4P
Number of protected poles	4
[In] rated current	40 A
Network type	DC AC
Trip unit technology	Thermal-magnetic
Curve code	C
Breaking capacity	10000 A Icn at 400 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60898-1 42 kA Icu at 12...60 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 10 kA Icu at 440 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 15 kA Icu at 380...415 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 30 kA Icu at 220...240 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 42 kA Icu at 100...133 V AC 50/60 Hz conforming to EN/IEC 60947-2 15 kA Icu at <= 250 V DC conforming to EN/IEC 60947-2
Utilisation category	Category A conforming to EN 60947-2 Category A conforming to IEC 60947-2
Suitability for isolation	Yes conforming to EN 60898-1 Yes conforming to EN 60947-2 Yes conforming to IEC 60898-1 Yes conforming to IEC 60947-2
Standards	EN 60947-2 IEC 60947-2 EN 60898-1 IEC 60898-1

Complementary

Network frequency	50/60 Hz
Magnetic tripping limit	8 x In +/- 20 %

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

[Ics] rated service breaking capacity	15 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 220...240 V AC 50/60 Hz 7.5 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 380...415 V AC 50/60 Hz 5 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 440 V AC 50/60 Hz 15 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 220...240 V AC 50/60 Hz 7.5 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 380...415 V AC 50/60 Hz 5 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 440 V AC 50/60 Hz 7500 A 75 % conforming to EN 60898-1 - 400 V AC 50/60 Hz 7500 A 75 % conforming to IEC 60898-1 - 400 V AC 50/60 Hz 21 kA 50 % conforming to IEC 60947-2 - 12...133 V AC 50/60 Hz 21 kA 50 % conforming to EN 60947-2 - 12...133 V AC 50/60 Hz 15 kA 100 % conforming to IEC 60947-2 - 180...250 V DC 15 kA 100 % conforming to EN 60947-2 - 180...250 V DC
Limitation class	3 conforming to EN 60898-1 3 conforming to IEC 60898-1
[Ui] rated insulation voltage	500 V AC 50/60 Hz conforming to EN 60947-2 500 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
[Uimp] rated impulse withstand voltage	6 kV conforming to EN 60947-2 6 kV conforming to IEC 60947-2
Contact position indicator	Yes
Control type	Toggle
local signalling	Trip indicator
mounting mode	Fixed
mounting support	DIN rail
Comb busbar and distribution block compatibility	Top or bottom: YES
9 mm pitches	8
Height	85 mm
Width	72 mm
Depth	78.5 mm
net weight	0.5 kg
Colour	White
Mechanical durability	20000 cycles
Electrical durability	10000 cycles
Connections - terminals	Single terminal (top or bottom) 1…35 mm² rigid Single terminal (top or bottom) 1…25 mm² flexible
Wire stripping length	14 mm for top or bottom connection
Tightening torque	3.5 N.m top or bottom
Earth-leakage protection	Separate block

Environment

IP degree of protection	IP20 conforming to IEC 60529 IP20 conforming to EN 60529
Pollution degree	3 conforming to EN 60947-2 3 conforming to IEC 60947-2
Overvoltage category	IV
Tropicalisation	2 conforming to IEC 60068-1
Relative humidity	95 % at 55 °C
Operating altitude	0...2000 m
Ambient air temperature for operation	-35…70 °C
ambient air temperature for storage	-40…85 °C

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	7.000 cm
Package 1 Width	7.000 cm
Package 1 Length	9.500 cm
Package 1 Weight	476.000 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	3
Package 2 Height	8.000 cm
Package 2 Width	9.500 cm
Package 2 Length	22.000 cm
Package 2 Weight	1.485 kg
Unit Type of Package 3	S03
Number of Units in Package 3	33
Package 3 Height	30.000 cm
Package 3 Width	30.000 cm
Package 3 Length	40.000 cm
Package 3 Weight	16.822 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO_2 thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

Tìm hiểu thêm về Green Premium >

Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >

Minh bạch

RoHS/REACh

Hiệu suất sức khoẻ

Mercury Free	
Rohs Exemption Information	Yes
Halogen Free Product	

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACh Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant with Exemptions
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
Circularity Profile	No need of specific recycling operations